|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ,   
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

***(****Phục vụ Phiên họp lần thứ tư của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06****)***

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình triển khai như sau:

# I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

## 1. Tình hình triển khai nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

***a) Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương***

Năm 2025, Chương trình hành động của Chính phủ và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương có tổng số **679 nhiệm vụ** giao cho 56 cơ quan (22 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc chính phủ; 34 tỉnh, thành). Tính đến ngày 23/9/2025, có **270 nhiệm vụ** đã hoàn thành (trong đó có **180 nhiệm vụ** hoàn thành đúng hạn); **382 nhiệm vụ** đang thực hiện và **27 nhiệm vụ** quá hạn, chậm muộn. Trong đó, có **05 bộ, ngành** có nhiệm vụ nhiều nhất: Bộ Khoa học và Công nghệ (**297 nhiệm vụ**), Bộ Tài chính (**175 nhiệm vụ**), Bộ Công an (**163 nhiệm vụ**), Bộ Giáo dục và Đào tạo (**138 nhiệm vụ**), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (**129 nhiệm vụ**).

Tính riêng trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2025 (Phiên họp lần 3 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ) đến ngày 23/09/2025, các bộ, ngành, địa phương được giao **73 nhiệm vụ**, đã hoàn thành **50 nhiệm vụ** và còn **23 nhiệm vụ** quá hạn, chậm muộn.

*(Danh sách các nhiệm vụ quá hạn tại Phụ lục 01 kèm theo)*

***b) Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW***

***- Đối với các nhiệm vụ của bộ ngành, tỉnh, thành phố***

Năm 2025, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW có tổng số **70** nhiệm vụ giao cho 56 bộ, ngành, địa phương thực hiện. Tính đến ngày 23/9/2025, có **45** nhiệm vụ đã hoàn thành (trong đó, có **27** nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn); **23** nhiệm vụ đang thực hiện và **02** nhiệm vụ quá hạn, chậm muộn.

Tính riêng trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2025 (Phiên họp lần 3 của Ban Chỉ đạo) đến ngày 23/9/2025, các bộ, ngành, địa phương được giao **12** nhiệm vụ, đã hoàn thành **10** nhiệm vụ (trong đó, có **08** nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn) và còn **02** nhiệm vụ quá hạn, chậm muộn.

***- Đối với việc thực hiện 16 tiêu chí của cấp xã***

Nhìn chung, kết quả theo dõi, đánh giá việc thực hiện 16 tiêu chí tại cấp xã của 34 địa phương đạt kết quả tích cực, tính đến hết ngày 23/9/2025, hầu hết các tiêu chí đều được hoàn thành với tỷ lệ cao, cụ thể:

+ Xét theo tiêu chí: **12/16 tiêu chí** đạt tỷ lệ trên 95%, trong đó nhiều tiêu chí gần như tuyệt đối là: phổ biến văn bản liên quan TTHC (99,79%), công bố Bộ TTHC (99,88%), niêm yết quy trình TTHC sau sáp nhập (99,49%), có hệ thống mạng thông suốt (99,88%), trang bị CKS công vụ (99,73%) và triển khai hệ thống họp trực tuyến đến cấp xã (99,91%).

A green and red chart

AI-generated content may be incorrect.

*Hình 01: Thống kê tình hình xã, phường toàn quốc thực hiện 16 tiêu chí   
theo Kế hoạch số 02*

+ Xét theo địa phương: **21/34** địa phương đã hoàn thành đủ **16/16 tiêu chí tại 100% xã,** gồm: Bắc Ninh, Cà Mau, Thành phố Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đồng Nai, Gia Lai, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Huế, Hưng Yên, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sơn La, Tây Ninh, Thanh Hóa, Tuyên Quang.

***c) Đánh giá chung tình hình triển khai nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW***

Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực, nỗ lực triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, tính từ ngày 20/7/2025 đến ngày 23/9/2025, đã hoàn thành **60 nhiệm vụ** của năm 2025, có thể thấy một sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Việt Nam. Các kết quả đạt được không chỉ mang tính nền tảng mà còn tạo ra tác động lan tỏa, đóng góp trực tiếp vào việc thực thi Nghị quyết số 57-NQ/TW và sự phát triển kinh tế - xã hội chung.

Các nhiệm vụ hoàn thành trong báo cáo này tập trung vào bốn trụ cột chính, tạo ra một hệ sinh thái đồng bộ cho phát triển, bao gồm:

Về hoàn thiện thể chế (15 nhiệm vụ): Đây là nhóm nhiệm vụ có tác động sâu rộng nhất, tập trung vào việc tháo gỡ các rào cản pháp lý và tạo hành lang thông thoáng. Các hoạt động nổi bật bao gồm việc đề xuất sửa đổi Luật Công nghệ cao, xây dựng Luật Chuyển đổi số, rà soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai (Nghị định 99/2022/NĐ-CP),… và thống nhất phương án gỡ vướng cho các dự án công nghệ thông tin. Việc này cho thấy quyết tâm xóa bỏ các "điểm nghẽn" cố hữu, đưa thể chế trở thành một lợi thế cạnh tranh.

Về phát triển hạ tầng (24 nhiệm vụ): Nhóm nhiệm vụ này đã tạo ra những nền tảng vật chất và kỹ thuật quan trọng. Việc hoàn thành và đưa vào khai thác Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01, các Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp và Đất đai là bước tiến lớn, cung cấp dữ liệu gốc cho nền kinh tế số. Cùng với đó, việc xây dựng các quy định kỹ thuật về đô thị thông minh, tiêu chí về phòng thí nghiệm, và cơ chế tài chính cho các nền tảng dùng chung đã định hình một hạ tầng số quốc gia có tính kết nối và tiêu chuẩn hóa cao.

Về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị (03 nhiệm vụ): Các hoạt động này tập trung vào nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Việc rà soát nhu cầu xây dựng trường học ở vùng sâu, vùng xa và thu hút nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghệ mũi nhọn thể hiện sự lồng ghép giữa chuyển đổi số với các mục tiêu xã hội, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau.

Về nguồn nhân lực (04 nhiệm vụ): Các chính sách đột phá nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài đã được xây dựng. Việc ban hành cơ chế thu hút chuyên gia hàng đầu về nước và xây dựng tiêu chí tuyển dụng "Tổng công trình sư" cho thấy sự thay đổi trong tư duy, coi con người là yếu tố quyết định.

Tóm lại, việc tạo lập môi trường pháp lý kiến tạo, xây dựng hạ tầng, nền tảng dữ liệu vững chắc và thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo là những bước đi cụ thể hóa các mục tiêu chiến lược mà Nghị quyết 57-NQ/TW đề ra, tạo ra một không gian mới cho sự phát triển đột phá của khoa học công nghệ; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và tối ưu hóa dịch vụ công và cải thiện đời sống người dân.

## 2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tháng 8/2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quyết liệt, khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với các sự kiện nổi bật sau:

Ngày 07/8/2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 trực tuyến với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị về: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

Ngày 18/8/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã dự lễ khai trương Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1, công trình hiện đại và quy mô bậc nhất Đông Nam Á với diện tích hơn 20 ha. Sự kiện khai trương Trung tâm Dữ liệu quốc gia là cột mốc có ý nghĩa đặc biệt, không chỉ với ngành công nghệ thông tin, mà còn với toàn bộ tiến trình phát triển đất nước. Hạ tầng dữ liệu tập trung và hiện đại sẽ giúp Chính phủ vận hành hiệu quả hơn, người dân được phục vụ nhanh hơn, doanh nghiệp hoạt động thuận lợi hơn.

Ngày 25/8/2025, dưới sự chủ trì của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng, Bộ Tài chính đã tổ chức lễ công bố thành lập 3 Mạng lưới Đổi mới sáng tạo và chuyên gia ngành công nghệ chiến lược: Lượng tử (VNQuantum), an ninh mạng (ViSecurity) và hàng không, vũ trụ, thiết bị bay không người lái (UAV Việt Nam). Sự kiện này khẳng định quyết tâm trong việc xây dựng một đất nước độc lập, tự cường, tự chủ bằng sức mạnh của đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ và trí tuệ Việt Nam, cùng sự kết hợp với thành tựu kỹ thuật của nhân loại.

Trên cơ sở tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 123/TTr-BKHCN ngày 31/8/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng đã chủ trì cuộc họp nghiên cứu, lựa chọn để đề xuất danh mục gồm 01 đến 03 sản phẩm công nghệ chiến lược cần ưu tiên triển khai ngay.

Thực hiện sự chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng, ngày 4/7/2025, Bộ KHCN đã làm việc với Google để triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Hai bên đã thống nhất đề xuất Google hỗ trợ Việt Nam (các Bộ KHCN, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo): (i) Xây dựng hệ sinh thái các “Giải pháp Trí tuệ Nhân tạo (AI) liên quan đến AI cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs); (ii) Hợp tác để tổ chức các khoá đào tạo và chương trình cố vấn chuyên sâu về AI cho các startup và các doanh nghiệp nhỏ và vừa; (iii) Tiếp tục triển khai các chương trình ươm tạo Google-NIC cho các startup AI với số lượng startup được hỗ trợ nhiều hơn. Mục tiêu khoảng 100 startups về AI được tham gia mỗi năm trong Chương trình Google for startups; (iv) Mở rộng và đa dạng hóa các khóa học Google Career Certificates trên nền tảng Coursera: Tiếp tục duy trì số lượng 40.000 học bổng mỗi năm như hiện nay và xem xét có thể tăng thêm thành 60.000 học bổng/năm cho sinh viên, giáo viên, người lao động; (v) Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo chuyên sâu "Train-the-Trainer" về AI và công nghệ đám mây cho các giáo viên cấp 3 và giảng viên Đại học, nhằm giúp họ nắm vững, cập nhật các kiến thức về AI, Machine Learning, và Google Cloud. Sau đó, các giảng viên này sẽ trở thành những người tiên phong trong việc truyền đạt kiến thức cho cộng đồng.

Tóm lại, công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ thời gian qua cho thấy một tư duy lãnh đạo hiện đại: vừa có tầm nhìn chiến lược xa, vừa có những hành động cụ thể, thiết thực. Sự kết hợp hài hòa giữa việc xây dựng hạ tầng cứng (Trung tâm dữ liệu), thúc đẩy công nghệ tương lai (các Mạng lưới ĐMST) và đầu tư cho con người (hợp tác đào tạo) đang tạo ra một thế và lực mới, hứa hẹn đưa Việt Nam tiến nhanh và vững chắc trên con đường phát triển dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## 3. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Ngày 20/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định về tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Đây là một văn bản quan trọng nhằm thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có kinh nghiệm và uy tín trong các lĩnh vực trọng yếu này.

Nghị định 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 7 tháng 8 năm 2025. Nghị định này thay thế Nghị định 152/2020/NĐ-CP và Nghị định 70/2023/NĐ-CP về lao động nước ngoài, với nhiều đổi mới trong thủ tục hành chính để cải thiện môi trường pháp lý, minh bạch và cạnh tranh nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong lĩnh vực KHCN.

Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán. Cung cấp chính sách tín dụng ưu đãi để khuyến khích đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành STEM.

Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Chiến lược dữ liệu sẽ giúp Chính phủ xây dựng một hệ thống dữ liệu thống nhất, minh bạch và hiệu quả. Điều này cho phép các cơ quan nhà nước truy cập và sử dụng dữ liệu một cách nhanh chóng, chính xác để ra các quyết định chính sách và quản lý.

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành: Thông tư số [15/2025/TT-BKHCN](https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214970) ngày 15/8/2025 quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; Thông tư số [16/2025/TT-BKHCN](https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214970) ngày 20/8/2025 quy định quy chế chứng thực mẫu; Khung hướng dẫn về định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế tại địa phương; Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng.

Triển khai Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Luật KHCN&ĐMST): Bộ KH&CN đang khẩn trương hoàn thiện dự thảo hai Nghị định quan trọng để hướng dẫn chi tiết Luật KHCN&ĐMST, tập trung vào các chương trình, nhiệm vụ KH&CN và các chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Luật Công nghệ cao (sửa đổi): Hồ sơ dự án Luật đã được hoàn thiện, gửi Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ vào ngày 06/9/2025. Việc sửa đổi lần này nhằm tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược; đổi mới mô hình khu công nghệ cao theo hướng tập trung vào nghiên cứu và phát triển (R&D), đồng thời bổ sung tiêu chí "đô thị công nghệ cao" để thu hút và giữ chân nhân tài.

Luật Chuyển đổi số: Bộ KH&CN đã trình Chính phủ hồ sơ dự án Luật Chuyển đổi số (Tờ trình số 122/TTr-BKHCN ngày 31/8/2025); hiện đã có 19/25 TVCP có ý kiến. Ngày 04/9/2025, dự án Luật CĐS đã được báo cáo tại phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 8/2025 của Chính phủ. Ngày 17/9/2025, Chính phủ đã có Tờ trình số 804/TTr-CP về việc trình Quốc hội Dự án Luật Chuyển đổi số. Bộ KH&CN đang phối hợp với UBKHCNMT của Quốc hội để xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung công việc theo kế hoạch của UBKHCNMT.

Các chính sách, văn bản được ban hành cho thấy một nỗ lực tổng thể, bài bản và có chiều sâu của Chính phủ. Thay vì chỉ đưa ra các khẩu hiệu, Chính phủ đang nhanh chóng hoàn thiện hành lang pháp lý, từ việc tạo nguồn vốn, thu hút nhân tài, cho phép thử nghiệm cái mới, đến việc đo lường hiệu quả, nhằm kiến tạo một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo thực sự mạnh mẽ, đưa KHCN trở thành động lực chính cho sự phát triển đột phá của quốc gia.

## 4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn 471/TB-VPCP ngày 10/9/2025 về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng tại cuộc họp về lựa chọn, đề xuất danh mục gồm 01 đến 03 lĩnh vực hoặc sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay trong năm 2025, Bộ KH&CN đã hoàn thiện hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ “Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai năm 2025”, bao gồm: (1) Mô hình ngôn ngữ lớn và Trợ lý ảo tiếng Việt, AI Camera xử lý tại biên, Robot di động tự hành; (2) Hệ thống và thiết bị mạng di động 5G; (3) Hạ tầng mạng blockchain và các lớp ứng dụng truy suất nguồn gốc, tài sản mã hóa. Đối với Thiết bị bay không người lái (UAV), đây là sản phẩm có tính lưỡng dụng, đặc thù vừa phục vụ phát triển kinh tế tầm thấp vừa đảm bảo quốc phòng, an ninh. Vì vậy, Bộ KH&CN đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét giao Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng Báo cáo riêng về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Thiết bị bay không người lái (UAV) phục vụ phát triển kinh tế tầm thấp.

Ngày 31/7/2025, Bộ KH&CN trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Đề án “*Phát triển hệ thống trung tâm nghiên cứu thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia tập trung cho công nghệ chiến lược”* lồng ghép trong Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược,trong đó định hướng: (i) Giai đoạn 2025–2027: Ưu tiên hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị và tổ chức vận hành 5 PTNTĐQG Nhóm 1[[1]](#footnote-1), đưa vào hoạt động và bắt đầu thử nghiệm, đánh giá sản phẩm mẫu; Khởi động song song công tác chuẩn bị cho các PTN Nhóm 2[[2]](#footnote-2) (thiết kế cơ sở, quy hoạch nhân lực, hợp tác quốc tế). (ii) Giai đoạn 2027–2028: Tiếp tục vận hành ổn định PTN Nhóm 1, mở rộng quy mô hợp tác với doanh nghiệp để thương mại hóa sản phẩm; Đẩy nhanh xây dựng và lắp đặt hạ tầng PTN Nhóm 2 để sẵn sàng đi vào hoạt động. (iii) Giai đoạn 2028–2030: Tất cả 10 PTNTĐQG đi vào vận hành đồng bộ, từng bước đạt mục tiêu trở thành hạt nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, viện, trường đưa kết quả nghiên cứu ra thị trường nội địa và quốc tế.

Cổng Sáng kiến Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (https://sangkien.gov.vn) đã được hoàn thiện và chính thức ra mắt tháng 8/2025, cho phép đăng nhập bằng VNeID và gửi sáng kiến trực tuyến. Cổng sáng kiến đã triển khai các chức năng tiếp nhận sáng kiến đột phá, đề xuất phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược, sáng kiến khác, đăng ký đề xuất tài trợ nhiệm vụ khoa học công nghệ do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, các loại hình về bảo hộ sở hữu trí tuệ, hỗ trợ kinh phí, phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, tra cứu thông tin KH&CN, cung cấp dịch vụ theo nhu cầu, đảm bảo trải nghiệm thuận tiện và dễ tiếp cận. Tính đến nay, Cổng sáng kiến đã tiếp nhận 112 đề xuất (43 sáng kiến phát triển công nghệ chiến lược, 69 đề xuất xin tài trợ phát triển công nghệ chiến lược), tiếp nhận 190 đăng ký sản phẩm, giải pháp KH,CN,ĐMST&CĐS và đã công bố 103 sản phẩm, giải pháp trên Cổng sáng kiến, tích hợp CSDL 8.471 chuyên gia người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài về 11 lĩnh vực công nghệ chiến lược. Thời gian tới, Cổng sẽ tiếp tục hoàn thiện quy trình xét duyệt, tích hợp AI/chatbot hỗ trợ người dùng, tăng cường truyền thông và nguồn lực vận hành.

Sàn Giao dịch KH, CN: Đã hoàn thành Đề án án xây dựng và phát triển Sàn giao dịch khoa học, công nghệ. Ngày 30/6/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Lễ ra mắt Sàn Giao dịch khoa học, công nghệ và định hướng phát triển thời gian tới. Sàn có không gian vật lý tại 24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội; không gian trực tuyến tại địa chỉ: https://techmartvietnam.vn. Việc xây dựng và phát triển sàn giao dịch KH, CN có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ; minh bạch hóa thông tin công nghệ, chuyên nghiệp hóa thị trường khoa học, công nghệ; thúc đẩy kết nối viện/trường với doanh nghiệp, doanh nghiệp có thể nhanh chóng tiếp cận công nghệ mới để thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh. Sàn còn tạo kênh huy động nguồn lực xã hội và kết nối Việt Nam với mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc tế. Nhờ đó, sàn giao dịch công nghệ trở thành hạ tầng thiết yếu thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, tạo động lực tăng trưởng mới, góp phần quan trọng trong hiện đại hóa thể chế KH&CN và chuyển dịch mô hình phát triển kinh tế theo chiều sâu. Việc kết hợp mô hình trực tuyến và trực tiếp sẽ giúp hình thành cơ chế vận hành liên hoàn, tạo điểm đến tin cậy cho doanh nghiệp và các tổ chức trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, đồng thời nâng cao vai trò quản lý nhà nước về thị trường KH&CN. Bộ KH&CN đang tiếp tục hoàn thiện nền tảng kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, tổ chức mô hình vận hành hiệu quả Sàn giao dịch khoa học, công nghệ trực tiếp kết hợp tuyến.

- Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam (GII): Bộ KH&CN đã triển khai theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và đề xuất phân công các bộ, ngành và các đơn vị thuộc Bộ KH&CN rà soát, chủ động triển khai các giải pháp cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2025; báo cáo kết quả triển khai thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 (công văn số 3011/BKHCN-ĐMST ngày 08/7/2025 gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính), trong đó đã kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặt chỉ tiêu cải thiện từng chỉ số thành phần của GII đến năm 2030 và năm 2045, phân công từng Bộ, cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm thực hiện, cải thiện từng chỉ số, triển khai thực hiện theo các chỉ tiêu. Theo kế hoạch, Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) sẽ công bố Báo cáo Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2025 (GII 2025) trong tháng 9/2025.

- Ngày 29/8/2025, trong khuôn khổ Triển lãm “80 năm hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (02/9/1945-02/9/2025), Bộ KH&CN đã tổ chức Diễn đàn “Tương lai Khoa học Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Quốc gia” và công bố 5 sáng kiến trọng điểm, tạo nền tảng đột phá cho sự phát triển KH&CN trong kỷ nguyên mới[[3]](#footnote-3). Diễn đàn là dịp để định hình tư duy phát triển ngành KH&CN trong thời gian tới; tiếp tục khẳng định vai trò của bộ ba trụ cột khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong kiến tạo động lực phát triển nhanh, bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước phát triển có thu nhập cao, hội nhập và phát triển.

## 5. Tình hình thực hiện chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, kết quả thực hiện chuyển đổi số quốc gia cơ bản như sau:

a) Về phát triển hạ tầng số:

- Hạ tầng viễn thông, Internet:

+ Tốc độ Internet di động vẫn duy trì trong top 20 (xếp hạng 18 thế giới, tốc độ tải xuống đạt 151.69 Mbps, tăng 2.7 lần so với cùng kỳ năm 2024).

+ Tốc độ Internet cố định có bước tiến đột phá tăng 13 bậc, từ hạng 26 lên top 13 thế giới (tốc độ tải xuống đạt 250.56 Mbps, tăng 1,7 lần so với cùng kỳ năm 2024).

+ Bên cạnh tốc độ tải xuống, tổng thể chất lượng mạng Internet di động Việt Nam nói chung và 5G nói riêng đã vươn lên top đầu thế giới (tính tổng thể trên các khía cạnh cả tốc độ tải xuống, tải lên và độ trễ). Trong 6 tháng đầu năm 2025, theo đánh giá của tổ chức Ookla, Viettel được vinh danh là nhà mạng có chất lượng tốt thứ 3 thế giới. Vinaphone cũng được vinh danh là mạng có chất lượng 5G tốt thứ 2 thế giới.

+ Hệ thống cáp quang quốc tế của Việt Nam tiếp tục được mở rộng: tháng 08/2025, Tập đoàn VNPT khai trương hệ thống cáp đất quốc tế VSTN - tuyến truyền dẫn hoàn toàn trên đất liền, dài hơn 3.900 km, kết nối từ Đà Nẵng đến các trung tâm dữ liệu lớn trong khu vực ASEAN. Đây là tuyến cáp đầu tiên do người Việt làm chủ 100%. Tuyến giúp đơn vị vận hành có khả năng kiểm soát toàn trình, khẳng định khả năng tự chủ, góp phần giảm thiểu rủi ro gián đoạn kết nối Internet quốc tế.

Việc nâng cao chất lượng và độ ổn định của mạng Internet Việt Nam đã tạo nền tảng quan trọng cho phát triển hạ tầng số quốc gia, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số ở cả trung ương và địa phương, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông suốt khi triển khai mô hình chính quyền hai cấp. Đồng thời, việc nâng cao tốc độ và chất lượng kết nối cũng mang lại tác động tích cực đối với phát triển kinh tế – xã hội, Ngân hàng thế giới (World Bank) đã có báo cáo nhận định mối liên hệ giữa tốc độ truy nhập Internet băng rộng và tăng trưởng GDP: tốc độ băng rộng tăng gấp đôi có thể thúc đẩy tăng trưởng GDP thêm 0,3%.

- Hạ tầng trung tâm dữ liệu:

+ Ngày 18/8/2025, tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Bộ Công an khánh thành Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1. Đây được coi là một trong những trung tâm dữ liệu cấp quốc gia lớn nhất khu vực Đông Nam Á, với quy mô hơn 20 ha, sức chứa khoảng 1.300 racks, đồng thời đạt các chứng nhận quốc tế cao nhất về khả năng chống chịu thảm họa và an ninh thông tin. Đây là trung tâm dữ liệu được Chính phủ giao Bộ Công an xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành thực hiện việc tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu của các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật nhằm hình thành kho dữ liệu về con người và kho dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, kiến tạo phát triển, xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số, bảo đảm quốc phòng an ninh

+ FPT khai trương trung tâm dữ liệu FPT Fornix HCM02 tại Khu Công nghệ cao TP.HCM. Đây là một trung tâm dữ liệu hiện đại và quy mô lớn, gồm 8 tầng, diện tích sử dụng 10.000 m², sức chứa lên đến 3.600 racks với tổng công suất đạt 24MW. Trung tâm dữ liệu này đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp hạ tầng cho chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy phát triển các công nghệ mới như AI, điện toán đám mây, đồng thời hỗ trợ mục tiêu đưa Việt Nam trở thành Digital Hub của Đông Nam Á.

+ FPT sở hữu 1 supercomputer gồm 1016 GPU H100 được kết nối bằng Infiniband, xếp thứ 38 trong top 500 supercomputer được đăng kí. Ngoài ra 40 cards GPU H100, 40 card GPU A100 và 170 card GPU A30 khác.

b) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển Chính phủ số

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC tháng 8/2025: 39,71%, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ: 52,45%, khối tỉnh đạt tỷ lệ: 15,79%. So với cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC cả nước tháng 8/2025 tăng 3,26%.

- Tiến độ giải quyết TTHC: Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tính trên số lượng hồ sơ được đồng bộ trên Cổng DVCQG tại các bộ, ngành đạt 2,16% (5.160/238.904 hồ sơ); địa phương đạt 73,85% (1.814.806/2.457.423 hồ sơ).

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT): Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 28 tháng 8 năm 2025, trên Cổng DVCQG có 7,5 triệu hồ sơ (trong đó, địa phương: 5,5 triệu hồ sơ trực tuyến, chiếm 73,3%; các bộ, ngành: 2 triệu hồ sơ trực tuyến, chiếm 26,7%) và hơn 2,6 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến thành công, với tổng số tiền hơn 1,5 nghìn tỷ đồng.

- Kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt 52,57% (144.857/275.571 hồ sơ); địa phương đạt 65,01% (1.597.570/2.457.423 hồ sơ). Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt 52,72% (145.277 kết quả giải quyết TTHC/275.571 kết quả cần cấp); địa phương đạt 68,13% (1.674.242 kết quả giải quyết TTHC/2.457.423 kết quả cần cấp). Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 4,18% (11.520/275.598 hồ sơ); địa phương đạt 40,71% (1.254.728/3.082.112 hồ sơ).

Lượng hồ sơ trực tuyến lớn (7,5 triệu) và số tiền giao dịch lên đến 1,5 nghìn tỷ đồng chỉ trong vòng chưa đầy hai tháng là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả và sự tiện lợi của hệ thống DVCTT. Số liệu cũng cho thấy các địa phương là nơi phát sinh phần lớn các hồ sơ trực tuyến (73,3%), phản ánh nhu cầu giao dịch hành chính của người dân ở cấp cơ sở là rất lớn.

c) Về phát triển các nền tảng số quốc gia

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 để cập nhật, bổ sung Danh mục, kế hoạch triển khai. Danh mục nền tảng số dùng chung đã cập nhật, bổ sung bao gồm **84 nền tảng số** triển khai toàn quốc bao gồm cả các nền tảng số của các cơ quan Đảng, Quốc hội . Trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hướng dẫn các cơ quan triển khai các nền tảng số dùng chung (tại Văn bản số 4577/BKHCN-CĐSQG ngày 11/9/2025). Đến ngày 23/9/2025, đã có 21/84 kế hoạch triển khai nền tảng số được ban hành.

Một số nền tảng số quốc gia đã được triển khai thành công và đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Kết quả nổi bật là:

- Nền tảng định danh điện tử quốc gia (VNeID): Việc triển khai thành công ứng dụng VNeID là một thành tựu mang tính chiến lược. Với hơn 65 triệu tài khoản đã được kích hoạt, VNeID không chỉ là một công cụ định danh điện tử mà đã phát triển thành một nền tảng tích hợp đa dịch vụ, trở thành kênh giao tiếp chính thức và tiện lợi giữa công dân và chính quyền. Nền tảng này đã cung cấp 48 tiện ích, tích hợp thành công hàng chục triệu giấy tờ quan trọng như Giấy phép lái xe (20,2 triệu), Thẻ Bảo hiểm y tế (26,4 triệu), Đăng ký xe (7,4 triệu), đồng thời triển khai nhiều dịch vụ công thiết yếu và Sổ sức khỏe điện tử.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP): Tính đến ngày 19/9/2024, NDXP đã kết nối được 101 đầu mối cơ quan, tổ chức với tổng cộng 396 dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Về số giao dịch qua NDXP năm 2025 đã đạt 935 triệu giao dịch, trung bình 3,6 triệu giao dịch một ngày. Tổng số giao dịch trong Quý 3 đến nay đã đạt 284,5 triệu giao dịch. 20 ngày tháng 9 đặt 74 triệu giao dịch.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet): Tháng 8/2025, hệ thống đã phục vụ 2 phiên họp, xử lý 88 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế khoảng 11.757 hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ 130 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 3.444 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế khoảng 1.117.852 hồ sơ, tài liệu giấy. Điều này chứng minh sự chấp nhận và áp dụng công nghệ số một cách mạnh mẽ trong bộ máy nhà nước. Đây là động lực để các cơ quan, tổ chức khác cũng đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của mình.

- Các nền tảng hỗ trợ đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế: Nhằm tạo cầu nối giữa nghiên cứu và thị trường, Chính phủ đã cho ra mắt hai nền tảng quan trọng: Cổng Sáng kiến Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số (sangkien.gov.vn) và Sàn Giao dịch Khoa học, Công nghệ (techmartvietnam.vn). Các nền tảng này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, và hình thành một thị trường khoa học công nghệ minh bạch, chuyên nghiệp.

- Sự phát triển của các nền tảng số cho người dân, doanh nghiệp: Thị trường ứng dụng số tại Việt Nam tiếp tục sôi động. Zalo duy trì vị thế là nền tảng liên lạc phổ biến nhất với 79,1 triệu người dùng hoạt động hàng tháng. Các ứng dụng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng số như MoMo (21 triệu người dùng), MB Bank (16 triệu người dùng) cũng ghi nhận sự tăng trưởng ổn định, cho thấy xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt đang ngày càng phổ biến.

d) Về phát triển kinh tế số, cung cấp tiện ích phát triển kinh tế xã hội

- Số liệu doanh thu ngành, giá trị xuất khẩu, giá trị đầu tư nước ngoài tính đến tháng 08/2025:

+ Doanh thu đạt 3.272 nghìn tỷ đồng, tăng 28,2% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 76% kế hoạch năm 2025 và Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử đạt 111,4 tỷ USD, tăng 27% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 70% kế hoạch năm 2025. Trong kỳ báo cáo này, giá trị doanh thu, xuất khẩu tăng trưởng mạnh do nhiều nguyên nhân kết hợp. Thứ nhất, tỷ giá USD tăng cao giúp xuất khẩu sang các thị trường lớn thuận lợi hơn. Thứ hai, nhu cầu tiêu dùng điện tử và máy tính tại Hoa Kỳ tăng mạnh, các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh đơn hàng để tận dụng trước khi có thể bị áp thuế đối ứng. Thứ ba, khối FDI liên tục mở rộng sản xuất: Samsung tiếp tục mở rộng nhà máy linh kiện, điện thoại và R&D tại Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hà Nội; Apple cùng các đối tác Foxconn, Luxshare, GoerTek gia tăng vốn sản xuất iPad, MacBook, AirPods; Intel mở rộng nhà máy chip tại TP.HCM; LG và Panasonic tăng cường sản xuất linh kiện điện tử, thiết bị gia dụng thông minh. Những động thái này cho thấy cả nhu cầu thị trường và năng lực cung ứng trong nước đều tăng, từ đó góp phần thúc đẩy doanh thu và kim ngạch xuất khẩu.

+ Số doanh nghiệp công nghệ số (DNCNS) ước tính đến hết tháng 8/2025 là 77.989 doanh nghiệp Trong đó, có 02 địa phương đã đạt mục tiêu phát triển DNCNS đặt ra tại Nghị quyết 71/NQ-CP (đến năm 2030 số DNCNS/1000 dân = 1) là Hà Nội (đạt 2,60) và TP Hồ Chí Minh (đạt 2,28); 02 địa phương dự kiến sớm đạt mục tiêu gồm Đà Nẵng (đạt 0,93), Bắc Ninh (đạt 0,80). Tuy nhiên, một số địa phương có tiềm năng nhưng tốc độ phát triển DNCNS chậm (khoảng 10%/năm), tỷ lệ DNCNS/1000 dân nhỏ hơn trung bình cả nước (0,77), gồm: Đồng Nai (đạt 0,36), Hải Phòng (đạt 0,36), Cần Thơ (đạt 0,23), Quảng Ninh (đạt 0,35), Thái Nguyên (đạt 0,26) thấp hơn nhiều những địa phương có mức phát triển tương đương là Đà Nẵng (0,93), Bắc Ninh (0,80). Để đạt được mục tiêu phát triển DNCNS/1000 dân = 1, các địa phương phải phấn đấu tốc độ tang trưởng hàng năm đạt: Đồng Nai 20%, Hải Phòng 20%, Cần Thơ 30%, Quảng Ninh 20%, Thái Nguyên 28%.

- Ngày 27/8/2025, Đà Nẵng khởi động Dự án Phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất công nghệ đóng gói tiên tiến (Fab-Lab) do VSAP LAB đầu tư tại Khu CNTT tập trung – Công viên phần mềm Đà Nẵng số 2 (tổng vốn ~1.800 tỷ đồng). Dự án này khẳng định vị thế Đà Nẵng như một trung tâm công nghệ cao, công nghệ số chiến lược, tiên phong trong lĩnh vực đóng gói vi mạch bán dẫn. Công trình này thúc đẩy hệ sinh thái R&D, khởi nghiệp công nghệ số và đào tạo nhân lực chất lượng cao cho khu vực miền Trung. Dự án là bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn, giúp tự chủ, tự cường về công nghệ lõi, công nghệ nền tảng, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của Việt Nam.

- Thành phố Hồ Chí Minh đang trong quá trình xúc tiến triển khai một dự án “siêu trung tâm dữ liệu” (Hyperscale Data Center) với quy mô đầu tư dự kiến lên đến 2 tỷ USD với sự tham gia của một liên danh các nhà đầu tư lớn gồm G42, Microsoft cùng các đối tác Việt Nam như FPT, VinaCapital, Viet Thai Group. Mục tiêu là xây dựng một “Nhà máy Trí tuệ nhân tạo” (AI Factory) nhằm cung cấp hạ tầng điện toán đám mây và các giải pháp AI toàn diện, phục vụ không chỉ thị trường Việt Nam mà còn cả khu vực châu Á và toàn cầu. Hiện tại, Thành phố đã kiến nghị Thủ tướng xem xét, cho phép áp dụng một cơ chế đặc thù để tháo gỡ các vướng mắc về mặt pháp lý và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai .

đ) Về phát triển xã hội số, công dân số

- Zalo tiếp tục duy trì vị trí là ứng dụng Việt Nam có số lượng người dùng lớn nhất với 79,1 triệu người dùng hoạt động hằng tháng (MAU). VneID trong tháng 8/2025 ghi nhận sự tăng trưởng rất mạnh, đạt 39,4 triệu MAU (tăng thêm 7 triệu so với tháng trước) nhờ chính sách thúc đẩy định danh điện tử. Nhóm ứng dụng tài chính – ngân hàng tiếp tục mở rộng ổn định: MoMo đạt 21,0 triệu (+1 triệu), MB Bank 16,0 triệu (+1 triệu), Vietcombank 13,8 triệu (+363 nghìn), ZaloPay 10,1 triệu (+791 nghìn). Các dịch vụ viễn thông và tiện ích cũng đang ghi nhận kết quả tích cực, với My Viettel đạt 13,5 triệu (+514 nghìn) và Taxi Xanh SM 9,7 triệu (+436 nghìn). Ở chiều ngược lại, các ứng dụng cung cấp nội dung truyền thống bắt đầu chững lại, cho thấy áp lực đổi mới để giữ chân người dùng trước sự cạnh tranh gay gắt và thay đổi trong hành vi tiêu dùng số. Về tổng thể, thị trường số đang chuyển dịch theo hướng ưu tiên các dịch vụ gắn với tiện ích thiết yếu, tài chính số, trong khi nội dung số đứng trước yêu cầu đổi mới mô hình để duy trì sức cạnh tranh.

- Tổng số chứng thư chữ ký số đã cấp tính đến tháng 08/2025: 22.390.613 Chứng thư chữ ký số (Tăng 3,4% so với hết tháng 07/2025).

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân tính đến tháng 8/2025: 36,11% (Tổng số lượng chứng thư chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đã cấp/Tổng dân số trưởng thành) - tăng 1,2% so với tháng 07/2025.

g) Về phát triển đô thị thông minh, thành phố thông minh, sản xuất thông minh

- Ngày 13/8/2025, Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội nghị Tổng kết Đề án “Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030”, theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến tới các địa phương trên toàn quốc. Bộ Xây dựng đang phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Nghị định quản lý phát triển đô thị thông minh.

- Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 1042/QĐ-BXD ngày 09/07/2025 ban hành Chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải giai đoạn 2025 – 2030. Quyết định này đánh dấu bước chuyển quan trọng trong việc hiện đại hóa ngành xây dựng và giao thông vận tải Việt Nam, nhằm đưa các lĩnh vực này bắt kịp xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0 toàn cầu thông qua việc áp dụng sản xuất thông minh. Các mục tiêu đột phá đến 2030: (i) 100% công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM); (ii) 40% doanh nghiệp thuộc ngành áp dụng công nghệ sản xuất thông minh (IoT, AI, robot, in 3D); (iii) 60% tuyến giao thông, bến bãi triển khai công nghệ quản lý vận hành thông minh; (iv) Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh ngành Hàng hải và Đường thủy.

- Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác số 3940/BTT-BVHTTDL-BKHCN ngày 07/8/2025 về phối hợp xây dựng hệ sinh thái giải pháp công nghệ số, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch. Bản thỏa thuận này đánh dấu sự hợp tác liên ngành nhằm hiện đại hóa toàn diện ngành du lịch Việt Nam thông qua công nghệ số, thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá khoa học công nghệ và chuyển đổi số quốc gia. Bản thỏa thuận này (i) Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số du lịch - công cụ đo lường thống nhất toàn quốc và giúp các địa phương, doanh nghiệp xác định vị trí và lộ trình chuyển đổi số phù hợp; (ii) Phát triển hệ sinh thái số: Xây dựng và công nhận các giải pháp công nghệ du lịch thông minh và Triển khai tối thiểu 01 nền tảng số phục vụ doanh nghiệp, khách du lịch và cơ quan quản lý; (iii) Xây dựng hạ tầng dữ liệu: Phát triển hệ thống dữ liệu lớn về du lịch và Kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bộ VH-TT-DL đã ban hành Quyết định số 2615/QĐ-BVHTTDL ngày 29/7/2025 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa. Quyết định này đánh dấu bước chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực di sản văn hóa Việt Nam, nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất phục vụ quản lý, quy hoạch và ra quyết định; Tăng cường hiệu quả giám sát, bảo vệ di sản trên toàn quốc’ Liên thông dữ liệu giữa Trung ương và địa phương với mục tiêu đột phá đến 2030: 80% dữ liệu di sản văn hóa được số hóa và công khai theo phân cấp; 1.000.000 người dùng truy cập nền tảng vào năm 2030; Tích hợp, liên thông với các nền tảng số quốc gia khác. Phạm vi triển khai: Toàn bộ 34 tỉnh/thành phố, bao gồm các Sở Văn hóa, bảo tàng và ban quản lý di tích.

Tóm lại, kết quả chuyển đổi số quốc gia của Việt Nam đến tháng 8/2025 là tích cực. Các nền tảng hạ tầng và kinh tế số đã đạt được những thành tựu mang tầm vóc quốc tế, trong khi chính phủ số và xã hội số đang trong giai đoạn tăng tốc mạnh mẽ. Thách thức chính trong giai đoạn tới là thu hẹp khoảng cách phát triển số giữa các bộ, ngành và địa phương, đồng thời tiếp tục thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nước để Việt Nam không chỉ là một công xưởng sản xuất mà còn là một trung tâm phát triển công nghệ của khu vực.

## 6. Phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Ngày 22/8/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 71-NQ/TW), trong đó, mục tiêu đến 2030, Tỉ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 35%.

Năm 2025, có 625.477 thí sinh xác nhận nhập học, tăng 13,8% so với 2024. Nhiều ngành sư phạm, kỹ thuật, công nghệ chiến lược thu hút thí sinh giỏi. Quy mô đào tạo, đặc biệt khối STEM tiếp tục tăng trưởng, trong lượt 74 ngành có điểm chuẩn theo điểm thi tốt nghiệp THPT từ 28/30 trở lên có 50 ngành sư phạm và 17 ngành kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược (khoa học máy tính, trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, điều khiển và tự động hóa…).

Về vi mạch, bán dẫn: Bộ GDĐT đã xây dựng chưởng trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ về vi mạch bán dẫn trong đó xác định 38 ngành trình độ đại học và 37 ngành đào tạo thạc sĩ có liên quan đến công nghiệp bán dẫn. Đến nay, có 26 cơ sở đào tạo gửi đề xuất chỉ tiêu đăng ký năm 2025 là 4.362 kỹ sư, 281 thạc sĩ. Tổng chỉ tiêu đăng ký 33 ngành liên quan tới bán dẫn: 118.108.

Về trí tuệ nhân tạo (AI): Bộ GDĐT đã thành lập Tổ soạn thảo để xây dựng "Đề án phát triển một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo". Hiện tại, Bộ đang chỉ đạo 5 cơ sở giáo dục đại học hoàn thiện Đề án chung và các đề án thành phần, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 12/2025.

Tình hình phát triển nguồn nhân lực cho KHCN đang chuyển từ giai đoạn hoạch định sang giai đoạn thực thi quyết liệt. Việc tập trung vào các lĩnh vực như bán dẫn và AI là hoàn toàn đúng đắn, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của nền kinh tế số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## 7. Bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Đến thời điểm hiện tại, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ và có Quyết định giao 2.526,575 tỷ đồng kinh phí bổ sung năm 2025 cho 9 bộ, cơ quan trung ương (Chi thường xuyên 2.181,556 tỷ đồng, Chi đầu tư 345,019 tỷ đồng; trong đó chuyển đổi số 94,765 tỷ đồng).

- Bộ Tài chính đã trình và đã có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cho 13 cơ quan (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Thông tấn xã Việt Nam, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ KH&CN, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trung Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam) với tổng số kinh phí là 5.889,3 tỷ đồng.

- Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung cho 04 địa phương Thanh Hóa, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Tây Ninh là 793,9 tỷ đồng (Công văn số 14529/BTC-NSNN ngày 17/9/2025).

- Bộ Tài chính đang tổng hợp để trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tư pháp, Kiểm toán nhà nước là 530,1 tỷ đồng (theo đề nghị của Bộ KH&CN tại công văn số 4440/BKHCN-KHTC ngày 08/9/2025).

- Kinh phí thực hiện Đề án 06 năm 2025: đến nay đã bố trí/bổ sung cho các bộ, cơ quan trung ương từ nguồn chi sự nghiệp chưa phân bổ đầu năm, nguồn dự phòng NSTW 2025 và nguồn tăng thu NSTW 2024 là 6.190,2 tỷ đồng (Thường xuyên 2.032,93 tỷ đồng, ĐTPT 4.157,29 tỷ đồng).

- Kinh phí hỗ trợ địa phương số hóa tài liệu lưu trữ: Trên cơ sở đề xuất của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ hỗ trợ 12,8 tỷ đồng cho 05 địa phương để số hóa tài liệu lưu trữ.

Ngoài ra, theo quy định, hiện nay Bộ Tài chính đang chủ trì, phối hợp xây dựng các báo cáo dự toán NSNN năm 2026. Đến nay, đã báo cáo Đảng ủy Chính phủ, để báo cáo Bộ Chính trị dự toán NSNN 2026, đảm bảo đủ tối thiểu 3% chi NSNN theo đúng Nghị quyết số 57 và đã thông báo số kinh phí này cho Bộ KHCN để chủ động tổng hợp nhu cầu của các bộ, ngành, địa phương (Công văn số 9557/BTC-NSNN ngày 28/6/2025 và Công văn số 1252/BTC-NSNN ngày 17/9/2025, với tổng nguồn NSNN dành cho KH, CN, ĐMST, CĐS năm 2026 là 95.000 tỷ đồng).

Bộ KH&CN đang tiếp tục rà soát hồ sơ bổ sung của các bộ/cơ quan trung ương/địa phương và đề xuất Bộ Tài chính thống nhất phân bổ với những bộ/ngành/địa phương đủ điều kiện.

# II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

## 1. Nhiệm vụ chậm muộn, quá hạn

***a) Về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/CP, các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo, Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương***

- **27 nhiệm vụ quá hạn, chậm muộn** theo các Thông báo kết luận của BCĐ Trung ương, thuộc vào 07 nhóm nhiệm vụ: (1) Về hạ tầng: 17 nhiệm vụ (06 nhiệm vụ theo NQ71; 11 nhiệm vụ theo TBKL); (2) Về công tác chỉ đạo điều hành: 01 nhiệm vụ; (3) Về nhân lực: 01 nhiệm vụ; (4) Về chuyển đổi số trong doanh nghiệp: 02 nhiệm vụ; (5) Về thể chế: 05 nhiệm vụ; (6) Về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị: 01 nhiệm vụ.

Các nhiệm vụ này thuộc trách nhiệm của các Cơ quan: Bộ Giáo dục và Đào tạo (07 nhiệm vụ), Bộ Công an (05 nhiệm vụ), Bộ Tài chính (05 nhiệm vụ), Thành phố Hà Nội (05 nhiệm vụ), Cao Bằng (04 nhiệm vụ), Vĩnh Long (04 nhiệm vụ), Bộ Xây dựng (03 nhiệm vụ), Bộ Công Thương (03 nhiệm vụ), Bộ Nội vụ (03 nhiệm vụ), Thái Nguyên (01 nhiệm vụ), Quảng Trị (03 nhiệm vụ), Lào Cai (03 nhiệm vụ), Ninh Bình (03 nhiệm vụ), Đồng Nai (03 nhiệm vụ), Điện Biên (03 nhiệm vụ), Thanh Hóa (02 nhiệm vụ), Thành phố Hồ Chí Minh (02 nhiệm vụ), Gia Lai (02 nhiệm vụ), Lai Châu (02 nhiệm vụ), Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (02 nhiệm vụ), Lạng Sơn (02 nhiệm vụ), Thành phố Hải Phòng (01 nhiệm vụ), Nghệ An (01 nhiệm vụ), Bộ Y tế (01 nhiệm vụ), Bộ Tư pháp (01 nhiệm vụ), Quảng Ninh (01 nhiệm vụ), Quảng Ngãi (01 nhiệm vụ), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (01 nhiệm vụ), Bộ Ngoại giao (01 nhiệm vụ), Bộ Khoa học và Công nghệ (01 nhiệm vụ).

***b) Về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW***

***Đối với việc thực hiện 16 tiêu chí của cấp xã:***

- Xét về tiêu chí: có 02 tiêu chí có tỉ lệ hoàn thành thấp là **(1) trang bị máy lấy số xếp hàng tự động và (2) trang bị màn hình hiển thị số thứ tự.** Tỷ lệ hoàn thành chung cả nước đối với hai tiêu chí này lần lượt chỉ đạt **89,22% và 88,38%**, thấp hơn nhiều so với mức trên 95% của các tiêu chí khác.

- Xét về địa phương: **05 tỉnh, thành phố** **trực thuộc Trung ương** có tỷ lệ hoàn thành thấp nhất ở 02 tiêu chí nêu trên, gồm: **Cao Bằng** (12,5%; 14,29%), **Điện Biên** (40%; 37,78%), **Đồng Tháp** (50%; 48,04%), **Lai Châu** (31,58%; 31,58%), **Vĩnh Long** (48,39%; 49,19%).

***c) Đánh giá nguy cơ của các nhiệm vụ chậm muộn***

- Về hạ tầng (18 nhiệm vụ quá hạn): Việc chậm trễ trong phát triển hạ tầng số, các cơ sở dữ liệu trọng yếu sẽ tạo ra một "nền móng" không đủ vững chắc. Không có hạ tầng kết nối, an toàn và các cơ sở dữ liệu quốc gia (như dân cư, đất đai, doanh nghiệp) được liên thông, thì các sáng kiến về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ thiếu đi dữ liệu và nền tảng vận hành.

- Về thể chế (06 nhiệm vụ quá hạn): Thể chế, chính sách và khung pháp lý là "luật chơi" cho mọi hoạt động. Khi các nhiệm vụ về thể chế bị chậm, sẽ tạo ra các khoảng trống pháp lý, gây khó khăn, rủi ro cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân khi triển khai công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới. Sự thiếu rõ ràng này sẽ kìm hãm sự đổi mới sáng tạo và đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao.

- Việc không hoàn thành 02/16 tiêu chí trang bị máy lấy số tự động và màn hình hiển thị, đây là hai thiết bị cơ bản nhất của một Bộ phận một cửa hiện đại, là bước khởi đầu cho chuyển đổi số trong dịch vụ công. Việc chậm trễ trong thực hiện 02 tiêu chí này có nguy cơ ảnh hưởng đáng kể đối với hoạt động, chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền địa phương ở cả cấp xã và cấp tỉnh, giảm sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan nhà nước.

## 2. Về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính, chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Tháng 6/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương rà soát, đánh giá, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình mới. Tính đến tháng 7/2025, các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành (gồm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống báo cáo; Hệ thống họp trực tuyến; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu) đã hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình mới.

Đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Nghị quyết, Công điện, Thông báo kết luận, Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) đã tổ chức các nhóm làm việc tại 34 tỉnh, thành phố, ghi nhận các tồn tại, vướng mắc trong việc cung cấp và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nhận diện 28 nhóm vấn đề, ngày 04/8/2025, Bộ KH&CN đã có văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương đề nghị rà soát, giải quyết các khó khăn, vướng mắc còn tồn tại trong quá trình thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp[[4]](#footnote-4). Tính đến ngày 21/9/2025, đã giải quyết được 24/28 nhóm vấn đề. Hiện tại, vẫn còn tồn tại 2 điểm nghẽn lớn, 2 vấn đề cần lưu ý. *(Báo cáo chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo)*

## 3. Việc phân bổ kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Việc phân bổ kinh phí cho KHCN, ĐMST và CĐS còn hạn chế, chưa kịp thời. Một số nguyên nhân chính là:

- Tại thời điểm Bộ Tài chính hướng dẫn thông báo (cuối tháng 4 năm 2025): Nguồn kinh phí bổ sung cho KHCN, ĐMST, CĐS là nguồn tăng thu, tiết kiêm chi chỉ được thực hiện cho các dự án đầu tư đã được tháo gỡ tại Luật số 56/2024/QH15, tuy nhiên đến ngày 12/6/2025 Chính phủ mới ban hành Nghị định số 149/2025/NĐ-CP hướng dẫn sử dụng, quản lý, trình tự thực hiện đối với các dự án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (Điều 3); nên các Bộ, các ngành và địa phương có sự lúng túng, bao gồm cả Bộ KHCN;

- Việc thực hiện chính quyền hai cấp từ 01/7/2025, đòi hỏi các địa phương phải hoàn thiện bộ máy, nhân sự (người đứng đầu, người làm tài chính, kế toán trưởng, thay dấu) nên đã có sự trễ nhất định (thường từ 2-3 tháng) trong khi thời gian năm 2025 không còn nhiều;

- Các bộ, ngành và địa phương chưa có sự chủ động triển khai các nhiệm vụ theo KH 02, như: thiếu các văn bản phê duyệt chủ trương, phê duyệt nhiệm vụ, không bóc tách được nhiệm vụ mang tính chất đầu tư, thường xuyên; chưa xác định được các nhiệm vụ thường xuyên thực hiện theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP không dự kiến được các nhiệm vụ lớn; chưa làm rõ cụ thể được kết quả đạt được;

- Luật NSNN năm 2025 quy định lĩnh vực KHCN, ĐMST, CĐS có hiệu lực từ 01/7/2025, trong khi các nội dung lĩnh vực khác vẫn thực hiện theo Luật NSNN năm 2015; Luật KHCN, ĐMST năm 2025 có một số nội dung về tài chính có hiệu lực ngay từ 01/7/2025, Luật CNTT năm 2006 chưa có các nội dung về chuyển đổi số, do đó sự đồng bộ về mặt luật pháp chưa bảo đảm; chưa theo kịp sự phát triển; trong khi các bộ, ngành và địa phương phải có nguồn lực, kinh phí để triển khai ngay; trong điều kiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy.

# III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Trong những tháng cuối năm 2025, các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện tổng số **459** nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó, có **96** nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong tháng 9/2025. Một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

## 1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại:

- Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/7/2025 thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Phiên họp thứ ba)*.*

*(Chi tiết tại Phụ lục 02: Nhiệm vụ, giải pháp giao các bộ, ngành, địa phương tại Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/7/2025)*

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là các nhiệm vụ theo lộ trình giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết tháng 12/2025.

*(Chi tiết tại Phụ lục 03: Nhiệm vụ, giải pháp giao các bộ, ngành, địa phương tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW)*

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

*(Chi tiết tại Phụ lục 04: Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm những tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 71/NQ-CP)*

## 2. Về hoàn thiện thể chế

a) Các bộ chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, đồng bộ với thời điểm các luật có hiệu lực thi hành.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm mục tiêu trong năm 2025 tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và điểm nghẽn về pháp luật (cả điểm nghẽn trên các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nói riêng).

b) Bộ Khoa học và Công nghệ

Xây dựng, sửa đổi, bổ sung 04 Luật, bao gồm: Luật Chuyển đổi số, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, Luật công nghệ cao sửa đổi và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. Trong đó:

- Luật Chuyển đổi số là một luật khung, không trùng với các luật liên quan đến CĐS, kết nối các luật với nhau, bổ sung những nội dung mới, phần còn thiếu của từng luật để tạo nên một chỉnh thể số quốc gia. Đây không phải là luật kỹ thuật, mà là luật về tổ chức, điều phối, chiến lược và thể chế số hoá quốc gia. Luật CĐS sẽ đưa vào pháp luật các tư tưởng, nhận thức lớn về chuyển đổi số. Từ số hóa thế giới thực, kết nối thế giới thực và thế giới số thành một thế giới thống nhất; đến chủ quyền số quốc gia; làm chủ công nghệ nền tảng; phát triển ngôn ngữ thứ ba; hay “thực sao – ảo vậy”…. Luật Chuyển đổi số điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể trong hệ sinh thái số, tạo nền móng pháp lý liên ngành đảm bảo sự nhất quán trong tổ chức, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu – nền tài nguyên mới của quốc gia.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ nhằm kịp thời cụ thể hóa đường lối, chính sách đề ra tại các văn bản gần đây của Đảng, Nhà nước, đảm bảo tính thống nhất với Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo mới được ban hành. Theo đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động bảo hộ, bảo vệ quyền SHTT phù hợp với xu thế phát triển mới và bảo đảm tuân thủ cam kết quốc tế về SHTT; cụ thể hóa các biện pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhằm phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ Việt Nam; phát triển thị trường sở hữu trí tuệ đáp ứng nhu cầu khai thác thương mại quyền SHTT, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam; tạo môi trường thuận lợi cho việc nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới, phục vụ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- Luật Công nghệ cao sửa đổi nhằm tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho việc phát triển công nghệ cao; đổi mới mô hình phát triển khu công nghệ cao tập trung vào hoạt động nghiên cứu phát triển và hình thành hệ sinh thái hoạt động công nghệ cao; dự thảo cũng bổ sung quy định và tiêu chí đô thị công nghệ cao nhằm tích hợp đầy đủ tiện ích sống, nhằm thu hút và giữ chân đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia tài năng làm việc trong các khu công nghệ cao.

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ hướng đến mục tiêu: Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý để thúc đẩy hoạt động CGCN một cách hiệu quả, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời bắt kịp xu thế thế giới trong CGCN. Tăng cường phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính về CGCN, tăng cường công tác thông tin, thống kê về CGCN phục vụ quản lý nhà nước; Thúc đẩy ĐMST và CGCN nội sinh, khơi luồng công nghệ giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và giữa các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; Phát triển thị trường khoa học và công nghệ hoạt động hiệu quả, minh bạch và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho các giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, doanh nghiệp và sản phẩm quốc gia.

Xây dựng 16 Nghị định và các Thông tư hướng dẫn các Luật, Nghị quyết thông qua tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khoá XV liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; Sửa đổi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Đề xuất cơ chế khuyến khích thành lập các doanh nghiệp khởi nghiệp triển khai các sản phẩm nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, trường đại học.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành:

- Khung chiến lược giáo dục đại học. Hoàn thành trong tháng 11/2025.

- Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đại học trong các viện nghiên cứu, cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học. Hoàn thành trong tháng 11/2025.

## 3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai những nhiệm vụ tạo ra kết quả cụ thể, có tác động lớn đối với sự phát triển KT-XH, bao gồm:

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, trường đại học nghiên cứu, phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, robot, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ y - sinh học, an ninh mạng....để triển khai thực hiện Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, trường đại học phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, robot, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ y - sinh học, an ninh mạng.... Hằng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

- Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án đầu tư năng lực cho tổ chức nghiên cứu phát triển công lập. Hoàn thành trong tháng 10/2025.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao để tiếp tục triển khai thu hút và sử dụng hiệu quả các chuyên gia giỏi quốc tế người Việt Nam ở trong và ngoài nước cho các chương trình phát triển công nghệ chiến lược (theo thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025. Dự kiến kết quả là kế hoạch triển khai của các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ và các báo cáo cập nhật tiến độ thực hiện.

- Chỉ đạo triển khai đầu tư, chia sẻ và khai thác các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược bảo đảm tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

- Bộ KH&CN chủ trì xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn PTNTĐQG và đơn vị chủ trì, bảo đảm đáp ứng công nghệ chiến lược ưu tiên, năng lực nghiên cứu- vận hành thiết bị hiện đại, khả năng kết nối và phân bổ vùng miền hợp lý, tránh trùng lặp chức năng. Đồng thời, Bộ phối hợp với các bộ ngành liên quan hoàn thiện thủ tục hướng dẫn và hành lang pháp lý để định hướng đầu tư, chia sẻ và khai thác hiệu quả hệ thống trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm và PTNTĐQG, tập trung cho công nghệ chiến lược và tối ưu hóa nguồn lực. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành sẽ công bố rộng rãi “Gọi đề xuất xây dựng PTNTĐQG”, tạo điều kiện cho viện, trường, doanh nghiệp chủ động đăng ký, bảo đảm định hướng chiến lược, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Đối với triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, tới tháng 12/2025, Bộ KH&CN đưa vào kế hoạch ký hợp đồng triển khai các nhiệm vụ thuộc các chương trình KHCN Quốc gia, đề tài độc lập, đề tài Nghị định thư, được giao kinh phí đợt 2 năm 2025: 150 nhiệm vụ; ký hợp đồng triển khai các nhiệm vụ Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng được phê duyệt năm 2025: 500 nhiệm vụ. Dự kiến giao khoảng 20 nhiệm vụ tiềm năng theo định hướng phát triển công sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Hướng dẫn việc thành lập, quản lý, phát triển hệ thống tổ chức đổi mới sáng tạo, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo và nội dung về ĐMST tại Luật KHCN&ĐMST năm 2025. Thiết lập trung tâm đổi mới sáng tạo mẫu cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương phát triển thị trường khoa học và công nghệ thông qua hoạt động của các Sàn giao dịch công nghệ.

- Theo dõi các Bộ, ngành địa phương xây dựng Lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo.

- Phát động hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 1/10; Tổ chức Hội thảo giới thiệu chỉ số GII 2025 và kết quả của Việt Nam; công bố Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII năm 2025.

## 4. Về chuyển đổi số quốc gia

(1) Về phủ sóng vùng lõm

- Đối với 117 thôn chưa có điện, giao Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) xây dựng phương án cung cấp điện; giao các doanh nghiệp viễn thông khảo sát, xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ với phương án cung cấp điện. Hoàn thành trước ngày 30/11/2025.

- Bộ KH&CN chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết hỗ trợ chi phí từ Quỹ Viễn thông công ích cho các doanh nghiệp đã triển khai.

(2) Về thúc đẩy phát triển nhanh hạ tầng số thông qua tận dụng tối đa các chính sách đặc thù tại Nghị quyết 193/2025/QH15

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển nhanh hạ tầng số thông qua tận dụng tối đa các chính sách đặc thù tại Nghị quyết 193/2025/QH15, như sau:

- Thúc đẩy phát triển nhanh mạng 5G, triển khai số trạm 5G đạt tối thiểu bằng 50% số trạm 4G (dự kiến đến hết năm 2025 đạt 68.457 trạm 5G, tương đương 57,5% số trạm 4G, phủ sóng 90% dân số). Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

- Cấp phép và triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng vệ tinh quỹ đạo tầm thấp (LEO) cho doanh nghiệp ngay sau khi doanh nghiệp hoàn tất thủ tục đầu tư, thành lập pháp nhân tại Việt Nam, mục tiêu là doanh nghiệp được cấp phép để có thể chính thức triển khai dịch vụ. Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

(3) Về thiết bị, kết nối, phần mềm dùng chung tại các địa phương

- Các địa phương bố trí đủ kinh phí, nhân lực, bảo đảm các điều kiện về trang thiết bị và hạ tầng mạng tại cấp xã theo hướng dẫn, tạo tiền đề để vận hành đồng bộ, hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan giải quyết các vướng mắc của các địa phương để triển khai hiệu quả Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

(4) Về triển khai dịch vụ công trực tuyến

Các Bộ, ngành, địa phương:

- Thực hiện ngay các giải pháp để khắc phục 04/28 vấn đề tồn tại về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương đã chỉ ra tại Báo cáo của Bộ KH&CN *(Chi tiết tại Phụ lục 05)*.

Các bộ, cơ quan ngang bộ:

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Ban Chỉ đạo, không để tái diễn tình trạng yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ trùng lặp với dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia như dân cư, hộ tịch, đất đai, bảo hiểm, tránh phát sinh chi phí và thời gian không cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các địa phương rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa và cung cấp toàn bộ các thủ tục hành chính (dịch vụ công trực tuyến) thuộc phạm vi quản lý thực hiện tại 02 cấp chính quyền địa phương theo mô hình triển khai tập trung, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành toàn bộ việc cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia trước ngày 01/01/2026.

(5) Về dữ liệu, nền tảng số

- Bộ KH&CN đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng dữ liệu và hệ sinh thái AI quốc gia, xây dựng các bộ dữ liệu tiếng Việt nguồn mở chất lượng cao và hạ tầng tính toán, làm cơ sở thúc đẩy nghiên cứu và phát triển các mô hình, ứng dụng AI dựa trên nguồn mở.

- Bộ KH&CN khẩn trương xây dựng Trung tâm tính toán AI, là hạ tầng R&D lõi quốc gia, phục vụ đa ngành, đa mục tiêu, không chỉ giới hạn trong lĩnh vực AI mà còn cho các lĩnh vực trọng yếu như dự báo khí tượng, y sinh, khoa học vật liệu, năng lượng, năng lượng hạt nhân và các chương trình quốc gia về bán dẫn.

- Bộ KH&CN tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các doanh nghiệp công nghệ số đồng hành để: (i) Giải quyết các bài toán về trung tâm điều hành thông minh (IOC) của các địa phương theo hướng chuyển từ việc giám sát dashboard sang mô hình quản trị dữ liệu, có mô phỏng, dự báo, giúp ra quyết định dựa trên dữ liệu, dùng dữ liệu lớn, AI vào phân tích chính sách công; (ii) Triển khai các nền tảng số dùng chung.

(6) Về đô thị thông minh

- 06 thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ KH&CN xây dựng, phê duyệt Đề án đô thị thông minh. Hoàn thành trước ngày 30/9/2025.

- Bộ KH&CN phối hợp với Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xây dựng và triển khai Đề án thí điểm Digital Twin. Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

(7) Về kinh tế số và xã hội số

- Bộ KH&CN nghiên cứu và trình ban hành Khung kinh tế dữ liệu quốc gia, thúc đẩy phát triển thị trường dữ liệu sơ cấp, thứ cấp phục vụ kinh tế số, xã hội số. Hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

- Bộ KH&CN phối hợp với Bộ Tài chính để chuẩn hóa các hệ thống thống kê chỉ số và phân tích kinh tế số. Hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

- Bộ KH&CN triển khai Đề án chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã: hoàn thiện nền tảng đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp và hệ sinh thái các nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

- Về việc phối hợp, đôn đốc các Bộ, ngành triển khai “Xây dựng, ban hành, chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch…” (nhiệm vụ được Chính phủ giao các bộ, ngành chủ trì tại Nghị quyết số 71/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW). Đến nay, nhiều Bộ đã hoàn thành nhiệm vụ như: Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Xây dựng. Đề nghị các bộ như Bộ Ngoại giao, Bộ VHTTDL... sớm hoàn thiện trong Quý 3/2025.

- Bộ KH&CN phối hợp với Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xây dựng và triển khai Đề án thí điểm phát triển kinh tế tầm thấp (dùng UAV) TP Đà Nẵng. Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

- Bộ KH&CN phối hợp với Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng triển khai nền tảng kinh tế số thành phố (Hình thành cổng duy nhất đưa các dịch vụ, sản phẩm của Đà Nẵng cung cấp trực tuyến One DaNang). Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

- Bộ KH&CN phối hợp với Uỷ ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh triển khai Chương trình hỗ trợ các cửa hàng bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số trên toàn bộ thành phố trên cơ sở thí điểm thành công tại quận Phú Nhuận. Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

## 5. Về bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Bộ Khoa học và Công nghệ cùng Bộ Tài chính tiếp tục phân bổ, bố trí đủ ngân sách nhà nước theo đề xuất từ các bộ, ngành, địa phương; Ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, liên ngành, liên vùng, có tính đột phá và lan tỏa; Cắt giảm các nhiệm vụ, dự án dàn trải, hình thức, tập trung nguồn vốn cho đầu tư phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và các dự án phát triển công nghệ chiến lược; Đánh giá lại mô hình hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, đảm bảo hiệu quả và tránh lãng phí, tiêu cực..

- Các bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có mục tiêu, sản phẩm đầu ra cụ thể, khả thi, tránh dàn trải, hình thức. Ưu tiên các dự án chuyển đổi số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

# IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ tại Chương trình hành động của Chính phủ, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị,   
Bộ Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đặc biệt, giải quyết dứt điểm **29 nhiệm vụ** quá hạn (nêu tại Phụ lục 01); không để tình trạng tồn đọng, nhiệm vụ chưa hoàn đúng hạn.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia xây dựng, ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách, lập, tổng hợp, đề xuất dự toán cho lĩnh KHCN, ĐMST, CĐS được xem xét loại trừ, miễn trách nhiệm đối với trường hợp đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định liên quan, không tư lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan.

3. Các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về tiến độ và kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (http://nq57.vn), bảo đảm tính kịp thời, đầy đủ, chính xác và đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, điều hành của các cấp có thẩm quyền.

4. Các bộ ngành, địa phương khẩn trương xây dựng bài toán lớn của ngành, lĩnh vực, địa phương mình, đề xuất các nhiệm vụ, dự án trọng điểm có tính chất lan toả của ngành, địa phương, tạo sự đột phá phát triển khoa học công nghệ đổi, mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện giai đoạn 2026-2030, bám sát chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giao cơ quan có chức năng, thẩm quyền thực hiện đánh giá, xếp hạng và công bố công khai mức độ sẵn sàng chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành hàng quý; ban hành quy định theo nguyên tắc "dữ liệu phải được chia sẻ theo mặc định", trừ các dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước. Bất kỳ sự từ chối chia sẻ nào đều phải được giải trình trực tiếp với Thủ tướng Chính phủ.

6. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giao cơ quan có chức năng, thẩm quyền xây dựng, trình Thủ tuóng Chính phủ ban hành Chỉ thị bắt buộc về đào tạo và đánh giá kỹ năng số cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai các chương trình đào tạo lại quy mô lớn cho người lao động để thích ứng với yêu cầu mới của thị trường lao động mới.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính báo cáo./.

1. PTNTĐ AI & Mô hình thông minh số; PTNTĐ Sinh học & Y học chính xác; PTNTĐ Nông nghiệp thông minh & Công nghệ Thực phẩm; PTNTĐ Vật liệu mới & Công nghệ Nano; PTNTĐ Công nghệ Robot & Tự động hóa thông minh [↑](#footnote-ref-1)
2. PTNTĐ Năng lượng tái tạo & Hydro xanh; PTNTĐ Công nghệ số & An ninh mạng; PTNTĐ Công nghệ Hàng không vũ trụ; PTNTĐ Công nghệ Blockchain; PTNTĐ Chế biến sâu Đất hiếm [↑](#footnote-ref-2)
3. 5 sáng kiến: Sàn giao dịch Khoa học và Công nghệ; Cổng sáng kiến KH&CN quốc gia; Danh mục công nghệ chiến lược quốc gia; Techfest Quốc gia 2025 và Báo cáo Tương lai Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số thường niên từ năm 2026 [↑](#footnote-ref-3)
4. Công văn số 3653/BKHCN-CĐSQG gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Công văn số 3654/BKHCN-CĐSQG gửi các bộ, cơ quan ngang bộ; Công văn số 3655/BKHCN-CĐSQG gửi Văn phòng Chính phủ; Công văn số 3652/BKHCN-CĐSQG gửi Bộ Xây dựng; Công văn số 3656/BKHCN-CĐSQG gửi Bộ Nội vụ; Công văn số 3657/BKHCN-CĐSQG gửi Ban Cơ yếu Chính phủ; Công văn số 3658/BKHCN-CĐSQG gửi Bộ Tư pháp. [↑](#footnote-ref-4)